TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 58/2023/DS-ST
Ngày: 19-6-2023
V/v tranh chấp dân sự về hợp đồng dịch vụ

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Văn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tuyễn

2. Ông Nguyễn Văn Ninh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Lê Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Tân – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 388/2022/TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp dân sự về hợp đồng dịch vụ", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phạm Văn T, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Hoàng Q, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Anh T có mặt, anh Q vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Phạm Văn T trình bày:

Vào tháng 12-2020, anh Phạm Hoàng Q có nhận công trình làm trường dạy lái xe tại huyện B, tỉnh Long An. Anh Q có thuê dịch vụ san lấp, cuốc đất của anh để làm công trình. Các bên thỏa thuận làm việc tính theo ca, mỗi ca là 07 giờ, giá 2.000.000 đồng/ca. Số tiền thuê tổng cộng là 60.000.000 đồng. Ngày 31-12-2020, anh Q có có trả cho anh được số tiền 20.000.000 đồng và tự viết, ký tên giấy xác

nhận nợ có nội dung còn nợ anh 40.000.000 đồng, hẹn 02 tuần sau sẽ trả hết nhưng đến nay vẫn chưa trả cho anh. Anh có yêu cầu trả tiền nhiều lần nhưng anh Q vẫn không trả. Sau khi anh khởi kiện, đến tháng 3-2023, anh Q có trả cho anh được 5.000.000 đồng. Anh rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 5.000.000 đồng.

Nay anh yêu cầu anh Q trả cho anh số tiền còn nợ là 35.000.000 đồng. Ngoài ra, anh không yêu cầu gì khác

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Phạm Hoàng Q được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ, không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh là ông Trần Minh T1 phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do là vi phạm nghĩa vụ của đương sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 513, 514, 518, 519 của Bộ luật Dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn T đối với anh Phạm Hoàng Q về việc tranh chấp hợp đồng dịch vụ, buộc anh Q phải trả cho anh T số tiền 35.000.000 đồng; Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh T đối với số tiền 5.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của đương sự:

Anh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên vụ án vẫn được tiến hành xét xử là phù hợp với khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Theo đơn khởi kiện, anh T yêu cầu anh Q phải trả số tiền thuê dịch vụ san lắp, cuốc đất còn nợ nên quan hệ pháp luật được Tòa án thụ lý vụ án là "Tranh chấp dân sự về hợp đồng dịch vụ" và anh Q đang cư trú tại huyện G, tỉnh Tây Ninh nên Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh có thẩm quyền giải quyết là phù hợp với khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Anh Phạm Hoàng Q có thuê máy cuốc đất của anh Phạm Văn T để san lắp mặt bằng công trình tại huyện B, tỉnh Long An. Số tiền thuê tổng cộng là 60.000.000

đồng. Ngày 31-12-2020, anh Q có có trả cho anh T được 20.000.000 đồng và tự viết, ký tên giấy xác nhận nợ có nội dung còn nợ anh T 40.000.000 đồng, hẹn 02 tuần sau sẽ trả hết nhưng đến nay vẫn còn nợ anh T số tiền trên. Anh T có yêu cầu trả tiền nhiều lần nhưng anh Q vẫn chưa trả. Sau khi anh T khởi kiện, đến tháng 3-2023, anh Q có trả cho anh T được 5.000.000 đồng. Anh T rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 5.000.000 đồng. Nay anh T yêu cầu anh Q trả số tiền còn nợ là 35.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp, anh T đã cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ là giấy xác nhận nợ do anh Q tự viết và ký tên. Qua quá trình làm việc của với anh T và căn cứ vào nội dung của giấy xác nhận nợ thể hiện được anh T có cung cấp dịch vụ san lấp, cuốc đất cho anh Q tại công trình xây dựng thuộc huyện B, tỉnh Long An. Anh Q còn nợ anh T số tiền thuê dịch vụ. Các bên có thỏa thuận thời hạn trả tiền dịch vụ và anh Q đã vi phạm thời hạn trả. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ dân sự giữa anh T và anh Q là hợp đồng dịch vụ và anh Q phải có nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 513, 519 Bộ luật Dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T đã trình bày và đưa ra tài liệu, chứng cứ thể hiện anh Q còn nợ anh số tiền 35.000.000 đồng. Lời trình bày của anh T phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện được việc anh Q còn nợ tiền dịch vụ của anh T là có thật. Ngược lại, anh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án về việc khởi kiện của anh T, không giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ đối với vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện anh T.

Anh T rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 5.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh T đối với số tiền 5.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Từ những nhận định trên xét thấy toàn bộ đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát huyện G, tỉnh Tây Ninh là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu của anh T được Tòa án chấp nhận nên anh Q phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 217, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 513, 514, 518, 519 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn T đối với anh Phạm Hoàng Q về việc tranh chấp dân sự về hợp đồng dịch vụ.

Buộc anh Q có nghĩa vụ trả cho anh T số tiền 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh T đối với số tiền 5.000.000 đồng.

Kể từ ngày anh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Q không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng anh Q còn phải trả cho anh T số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Q phải chịu 1.750.000 (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho anh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.000.000 (một triệu) đồng theo biên lai thu số 0025087 ngày 30-12-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu.

3. Quyền kháng cáo:

Anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Q vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tống đạt hợp lệ.

4. Quyền yêu cầu thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của LuậtThi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình Văn